

CẢM NGHĨ VỀ TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH DOANH VÀ CÔNG NGHỆ HÀ NỘI

GS.TSKH. Vũ Huy Từ

Quá trình thai nghén, khai sinh

Trường Đại học dân lập Quản lý và Kinh doanh Hà Nội (nay là Trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội – HUBT) được thành lập ngày 15 tháng 6 năm 1996, đến nay vừa tròn tuổi 25. Từ con số “0” tròn trĩnh cả về tiền (vốn), nhân lực, cơ sở vật chất, sau một phần tư thế kỷ, trường đã phát triển thành một cơ sở giáo dục đại học ngoài công lập hàng đầu trong cả nước. Sức vươn lên Phù Đổng cả về quy mô, cả về đa dạng ngành, cấp đào tạo và học hiệu của trường là niềm tự hào của tập thể hơn nghìn cán bộ, giảng viên, người lao động, hàng trăm ngàn sinh viên, học viên, nghiên cứu sinh đã tốt nghiệp, cũng như đang học, nhiều tổ chức, cá nhân là cộng tác viên của trường. Trường cũng xứng đáng là một thành công tiêu biểu của đường lối xã hội hóa giáo dục của Đảng và Nhà nước ta trong công cuộc đổi mới đất nước; mở ra cơ hội to lớn và tạo ra những điều kiện cơ bản, cần thiết cho sự đua nở và phát triển nhanh chóng của các cơ sở giáo dục ngoài công lập.

Để có một trường đại học quy mô, đa ngành, đa cấp đào tạo với chương trình và chất lượng cần thiết cho người học như HUBT hiện nay, phải có lượng vốn hàng nghìn tỷ đồng, hàng nghìn cán bộ quản lý, giảng viên và nhân viên phục vụ

và phải có cơ sở vật chất, công nghệ - kỹ thuật tương ứng theo quy chế đào tạo đại học của Bộ Giáo dục và Đào tạo, chưa kể đến yêu cầu chuẩn hóa theo trình độ quốc tế trong làn sóng cách mạng công nghiệp 4.0 và hội nhập đang diễn ra trên toàn cầu.

Trước nhu cầu của xã hội về lực lượng lao động trình độ cao cho công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, nếu chỉ xây dựng các cơ sở đại học công lập bằng vốn từ ngân sách nhà nước, bằng lực lượng giảng viên và cán bộ quản lý theo Luật công chức, viên chức, chắc chắn không thể đáp ứng nổi, Giải bài toán này, phải dựa trên quan điểm “Nhà nước và nhân dân cùng làm”, nghĩa là cùng với năng lực của Nhà nước, phải huy động tiềm năng của dân. Sinh thời, Bác Hồ đã từng dạy: “*Để trăm lần không dân cũng chịu, khó vạn lần dân liệu cũng xong*”. Điềm lại lịch sử, quan điểm của Đảng, tư tưởng Hồ Chí Minh trên đây đã làm nền móng vững chắc cho Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công, đã góp phần đưa hai cuộc chiến tranh nhân dân vĩ đại chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ thắng lợi, giành độc lập, thống nhất đất nước, tiến hành công cuộc đổi mới có nhiều hứa hẹn. Sau hơn 9 thập kỷ, từ khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời và lãnh đạo cách mạng, quan điểm xã

* Viện trưởng Viện Đào tạo sau đại học,
Trường ĐH KD&CN Hà Nội

hội hóa của Đảng, tư tưởng Hồ Chí Minh tiếp tục được Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII (đầu năm 2021) đúc kết và hoàn chỉnh thêm với 5 ý tưởng lớn: “Dân biết, Dân bàn, Dân làm, Dân kiểm tra, Dân thụ hưởng”.

Những thành quả đã đạt được, những đánh giá và công nhận của các cơ quan Đảng, Nhà nước và xã hội đối với HUBT trong 25 năm qua đã khẳng định loại hình trường đại học dân lập (tư thục) hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận, mà HUBT đã lựa chọn là hoàn toàn đúng đắn, phù hợp quan điểm xã hội hóa của Đảng, Nhà nước và tư tưởng Hồ Chí Minh đã được vận dụng cụ thể hóa, phù hợp với những đặc điểm chung của đất nước và đặc điểm của hệ giáo dục đại học ngoài công lập trong thời kỳ quá độ đất nước đi lên chủ nghĩa xã hội. Có thể minh chứng bằng mấy hoạt động thực tiễn dưới đây ở HUBT.

1. Quá trình làm thủ tục xin phép thành lập trường.

- Người có công đầu với trường là Giáo sư Trần Phương, Chủ tịch Hội Khoa học kinh tế Việt Nam (từ tháng 4/2021 là Chủ tịch danh dự của Hội), một cán bộ lão thành cách mạng (Huân chương Hồ Chí Minh, Huy hiệu 75 năm tuổi Đảng), nhà kinh tế, nhà quản lý lỗi lạc hàng đầu của Việt Nam, nguyên Phó Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng, sau khi nghỉ hưu theo chế độ, đã sáng lập trường, đồng thời là Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Hiệu trưởng trong suốt 25 năm qua;

- Từ giữa năm 1994, GS. Trần Phương đã tổ chức Hội đồng sáng lập, gồm 21 người (được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận theo Quyết định số 2943/

GD-ĐT ngày 13/10/1994), và trực tiếp chỉ đạo triển khai thực hiện mọi thủ tục cần thiết, như Đề án, Điều lệ, cùng Quy chế tổ chức và hoạt động, các vấn đề cơ bản về mô hình, sứ mạng, tầm nhìn, giá trị văn hóa cốt lõi, mục tiêu, khung chương trình, cơ cấu ngành nghề đào tạo, v.v., để đề nghị Chính phủ cho phép thành lập trường.

Vạn sự khởi đầu nan. Tất cả những công việc mở đầu thường cơ bản nhất, quan trọng nhất và khó khăn nhất. Với ý tưởng thành lập trường, tinh thần, nghị lực, quyết tâm sắt đá và khấn trương cao độ của GS. Trần Phương đã dựa vào lực lượng nhân sự, phần lớn là những cán bộ lãnh đạo chủ chốt của Trung ương và Văn phòng Hội Khoa học kinh tế Việt Nam, một số cán bộ lãnh đạo các cơ quan ban, ngành trung ương, học viện, trường đại học,...

Ngày 15/6/1996, Hội đồng Sáng lập đã nhận được Quyết định số 405/QĐ-TTg Thủ tướng Chính phủ ký “khai sinh” ra Trường Đại học dân lập Quản lý và Kinh doanh doanh Hà Nội.

2. Huy động nhân lực

Đối với bất cứ tổ chức, đơn vị nào, yếu tố có vai trò quyết định cho sự thành công là lực lượng lao động có đủ tâm và tầm. Với một trường đại học, lực lượng lao động quan trọng nhất là đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý và giảng viên có đủ tiêu chuẩn theo quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

So với trường đại học công lập, việc huy động nguồn nhân lực của trường đại học dân lập tuy khó, song cũng có lợi thế nhất định. Đó là, theo Luật Công chức,

viên chức, tuổi nghỉ hưu của cán bộ, nhân viên làm việc tại các cơ quan nhà nước, cơ sở giáo dục công lập là tròn 60 (với nam) và 55 (với nữ). Sau tuổi nghỉ hưu theo chế độ, nhiều trí thức có sức khỏe, có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm quản lý, giảng dạy, nghiên cứu khoa học và cái chính là có nhiệt huyết phục vụ nhân dân, đóng góp cho đất nước, đều có ý muốn được tiếp tục làm việc. Trên thực tế ở trường ta, từ ngày thành lập đến nay, đại bộ phận trong đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý và giảng viên chủ chốt là những người ở độ tuổi 70, không hiếm ở độ tuổi 80, trên 80.

Xuất phát từ đặc điểm trên, GS. Trần Phương, với thời gian, cương vị công tác, uy tín khoa học và chuyên môn nghề nghiệp, cùng tấm lòng chân tình, đã có sức thuyết phục cao đối với ban bè, đồng chí, đồng nghiệp, thu hút hàng trăm, nghìn người đến với trường. Giáo sư đã sớm tập hợp được đội ngũ cán bộ quản lý và giảng viên chủ chốt, cần thiết cho trường ngay từ những khóa học đầu tiên và trong suốt quá trình 25 năm xây dựng, phát triển mà không phải tốn nhiều công sức và kinh phí đào tạo. Đồng thời, trường cũng luôn quan tâm trẻ hóa, hiện đại hóa đội ngũ cán bộ quản lý, giảng viên, bảo đảm cơ cấu hợp lý, kết hợp hài hòa và phát huy thế mạnh cũng như hạn chế những mặt yếu về tuổi tác, bọc lót, kế thừa, hướng mạnh cho sự phát triển của cả ba thế hệ theo độ tuổi: trẻ, trung niên và cao tuổi. Điều này càng trở nên quan trọng hơn bao giờ hết trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp 4.0 và hội nhập quốc tế sâu rộng như hiện nay.

3. Loại hình trường và huy động vốn (tài chính)

Để có được một trường đại học quy mô đa ngành và đủ cấp bậc đào tạo như HUBT hiện nay, cần ít nhất cũng phải tới nghìn tỷ đồng Việt Nam. Thuộc hệ dân lập không được cấp vốn từ ngân sách nhà nước, trường phải tự huy động vốn là chính. Trong hoàn cảnh chung về kinh tế của đất nước, nhất là cách đây khoảng 30 năm, khi bắt đầu xây dựng trường, khó có thể có một cá nhân hay một nhóm nhỏ dăm ba người có đủ vốn góp để đầu tư xây dựng và phát triển trường. Tất yếu phải cần đến một tập thể hàng trăm, hàng nghìn người, mỗi người một ít, để “góp gió thành bão”. Vốn góp (cổ phần) của một cá nhân góp vốn (cổ đông) không thể lớn được. Trường cũng phải làm thế nào bảo toàn vốn cho các cổ đông, để họ có chút lợi ích kinh tế tối thiểu theo mức vốn góp. Dân (phụ huynh) nghèo thì trò cũng nghèo. Vì vậy, trường không thể thu học phí cao được. Mà học phí thấp thì cần phải đông người học mới có doanh thu hàng năm cần thiết để bù đắp các khoản chi phí thường xuyên và có ít tích lũy để phát triển. Trường đại học không thể kinh doanh kiếm lời như doanh nghiệp thông thường được.

Chính vì những lý do nêu trên, việc trường quyết định lựa chọn loại hình hoạt động “không vì mục tiêu lợi nhuận” với quy chế huy động vốn và phân phối lợi ích – kết quả tài chính (kể cả tiền lương, tiền thưởng, v.v.) phù hợp ngay từ những ngày trường mới ra đời đến nay là hoàn toàn đúng đắn và cần thiết. Thực tế diễn biến 25 năm của trường cho thấy, Điều lệ tổ chức

và hoạt động nói chung và Quy chế tài chính nói riêng của trường đều được thảo luận dân chủ và biểu quyết theo nguyên tắc bình đẳng – mỗi cổ đông một phiếu như nhau, không phụ thuộc số vốn góp nhiều hay ít, và đã được các cổ đông trong các kỳ Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua, tự nguyện chấp hành nghiêm chỉnh.

Sự thành công của loại hình trường nói chung và của Quy chế huy động vốn nói riêng đã cho thấy, chỉ sau một năm có Quyết định thành lập trường (năm 1997), tổng số cổ đông, bao gồm toàn bộ 21 thành viên sáng lập đã lên tới 97 người với tổng số vốn góp 2.617 triệu đồng và chưa đầy sau 10 năm, đến tháng 7 năm 2005, đã tới 559 cổ đông với số vốn góp 20.400 triệu đồng. Sau 22 năm (tính đến 30/10/2018), trường đi vào hoạt động và phát triển khá ổn định, vững vàng với 1.130 cán bộ, nhân viên và giảng viên cơ hữu và số cổ đông (kể cả ngoài trường) đã tới 952 người, với tổng số vốn góp tính tròn là 118 tỷ đồng và tổng quỹ tích lũy tập trung không chia của trường là 737 tỷ đồng (gấp trên 6 lần vốn góp).

Về nhân lực, trong số 1.130 cán bộ, giảng viên cơ hữu thì số có học hàm, học vị cao tới 211 người (chiếm 19%), trong đó có 26 giáo sư, 56 phó giáo sư, 7 tiến sĩ khoa học, 122 tiến sĩ và hầu hết trong số 670 người còn lại (chiếm 77%) là thạc sĩ, một số đang làm nghiên cứu sinh trong và ngoài nước.

Trong 25 năm qua, trường đã tiếp nhận 150 nghìn học viên và sinh viên, trong đó có 6.400 học viên cao học và nghiên cứu sinh; hàng năm giảng dạy, quản lý và phục vụ 25.000-30.000 sinh viên, học viên cao

học, nghiên cứu sinh. Đến nay, 110.000 cử nhân, kỹ sư, kiến trúc sư, 4.200 thạc sĩ đã tốt nghiệp và 15/43 nghiên cứu sinh 3 khóa đầu (từ 2014) đã bảo vệ luận án tiến sĩ, trong đó, 11 người đã nhận bằng tiến sĩ. Nhiều cựu sinh viên, học viên, nghiên cứu sinh đã thành đạt, trở thành cán bộ lãnh đạo, quản lý chủ chốt của các cơ quan, đơn vị các cấp ở trung ương, địa phương và doanh nghiệp. Những con số thực tế nói trên chắc là ít trường đại học ngoài công lập ở nước ta đã có được.

4. Với sinh viên

Được *toàn quyền lựa chọn ngành đào tạo* ngay từ khi nộp hồ sơ tuyển sinh, cho đến khi đã trúng tuyển vào học trong các năm thứ nhất, thứ hai, khi đang học các môn kiến thức chung, trước khi chuyển sang học các môn chuyên ngành. Trong khóa học, sinh viên được hướng dẫn học thêm các môn kiến thức, kỹ năng khởi nghiệp, được hỗ trợ tìm việc làm sau khi tốt nghiệp. Sinh viên, học viên cao học, nghiên cứu sinh được nhận xét, góp ý kiến với giảng viên, giáo viên chủ nhiệm lớp về nội dung, phương pháp giảng dạy và tham gia quản lý lớp,... Trường có quy chế bảo đảm dân chủ, bình đẳng, trung thực và công bằng, công khai kết quả và chất lượng trong mọi hoạt động của trường nhằm đảm bảo quyền lợi chính đáng của người học.

5. Quan hệ giữa Hội Khoa học Kinh tế Việt Nam với trường

Một yếu tố đảm bảo cho sự thành công của trường 25 năm qua là quan hệ gắn bó hữu cơ của Hội Khoa học Kinh tế Việt Nam với trường. Quan hệ đó thể hiện ở mấy nội dung chủ yếu:

- Về tổ chức quản lý và nhân sự

Hội, mà Chủ tịch là GS. Trần Phương, đứng ra tổ chức thành lập trường. Cùng với Thời báo Kinh tế Việt Nam (nay là Tạp chí Kinh tế Việt Nam), trường là hai hội viên tập thể lớn nhất của Hội. Cũng như 3.000 hội viên (cá nhân và tập thể), trường luôn tán thành và thực hiện tôn chỉ mục đích và các quy chế của Hội.

- Về nhân sự, đào tạo và quản lý trường

Ngay từ ngày trường thành lập đến nay, GS. Trần Phương, Chủ tịch Hội Khoa học Kinh tế Việt Nam, luôn là Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội. Nhiều cán bộ lãnh đạo Trung ương Hội trực tiếp tham gia giảng dạy và quản lý trường. Đó là 21 thành viên Hội đồng Sáng lập trường đã và đang tham gia bộ máy lãnh đạo, quản lý của trường, như Bí thư Đảng ủy, Phó Hiệu trưởng, Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm khoa, Viện trưởng,... Ngoài ra, nhiều nhà khoa học kinh tế, hội viên cá nhân là cán bộ thuộc các tổ chức đơn vị khác cũng tham gia thỉnh giảng với trường.

- Hội là tổ chức bảo trợ, đồng thời cũng là một cổ đông tập thể lớn duy nhất của trường

Từ năm 2014, Hội là Chủ dự án 20 ha đất do Nhà nước cấp quyền sử dụng để xây Khu Liên hợp khoa học - đào tạo tại Từ Sơn, Bắc Ninh, trong đó, Hội dành cho trường 10 ha. Đây là một điều kiện rất cần thiết và cơ bản nhất cho sự phát triển bền vững và trường tồn của trường. Hội cũng là cổ đông tập thể duy nhất của trường, với số vốn góp 640 triệu đồng,

luôn chấp hành nghiêm Điều lệ và các quy chế của trường về nghĩa vụ và quyền lợi như các cổ đông khác của trường. Ngược lại, với tư cách là hội viên tập thể lớn nhất của Hội, trường cũng đã và đang nghiêm chỉnh chấp hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Hội. Trường, trực tiếp là Ban Giám hiệu, Văn phòng trường, đặc biệt quan tâm hỗ trợ các phương tiện, điều kiện cần thiết cho hoạt động của Hội, như đóng lệ phí hàng quý, bố trí địa điểm làm việc cho Văn phòng Hội, phối hợp, hỗ trợ hàng ngày Ban Quản lý dự án ở Từ Sơn, Bắc Ninh (bảo vệ trật tự, trị an, giải quyết những khó khăn, trở ngại phát sinh đối với Dự án,...).

Nhìn chung, kể từ khi trường thành lập cho đến nay, giữa Hội Khoa học Kinh tế Việt Nam và Trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội luôn rất gắn bó mật thiết với nhau về tất cả các mặt tổ chức quản lý, nhân sự, cơ sở vật chất, tài chính,... Mọi hoạt động của Hội và của trường đều diễn ra suôn sẻ, thuận lợi theo hướng phát triển trường tồn, hiệu quả cả của Hội và trường. Với tư cách là một thành viên của Hội, của trường, tôi hi vọng trong và sau quá trình chuyển đổi loại hình trường, quan hệ đó càng được duy trì và phát triển tốt đẹp.

Đôi điều kết luận

Là một thành viên đến nay đã gắn bó 30 năm trong số 45 năm của Hội Khoa học Kinh tế Việt Nam và 27 năm với Trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội (bao gồm cả số năm trong Hội đồng Sáng lập), tôi rất đỗi tự hào vì đã được chia ngọt sẻ bùi, có chút ít đóng góp công sức với Hội và trường.

Tôi cũng rất đỗi tự hào về Đại gia đình HUBT với đa số thành viên là các nhà trí thức đã tuổi hưu, như GS. Trần Phương – NGƯỜI ANH CẢ rất đáng khâm phục, kính trọng của trường, và nhiều người khác, trong số đó có tôi. Đại gia đình ấy từ hai bàn tay trắng đã tạo nên ngôi trường thuộc tốp đầu của hệ giáo dục đại học ngoài công lập của Việt Nam. Đây là một thành tựu không chỉ đối với những “người con” của HUBT, mà còn xứng đáng là thành tựu chung của cả nước

trong công cuộc đổi mới, cần được trân trọng gìn giữ và phát huy.

Mục tiêu chung của cả trường hiện nay là, tập trung sức thực hiện thành công quá trình chuyển đổi thành loại hình “trường tư thực hoạt động không vì mục đích lợi nhuận” theo quan điểm của Đảng, tư tưởng Hồ Chí Minh về xã hội hóa giáo dục, bảo đảm nguyên tắc “đồng thuận, đều lợi” giữa các đối tượng cổ đông, người lao động cơ hữu, người học, cộng tác viên của trường./.